TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 25 - 6 - 2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Chiều. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1993; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phạm Duy H, sinh năm 1991; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 3, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Duy H vào ngày 30/7/2018, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng, được khoảng một tháng thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Ba Lan. Trong thời gian anh H đi lao động ở nước ngoài vợ chồng xa

cách và anh H không quan tâm hỏi han đến chị. Thời điểm đó chị có ý định làm đơn ly hôn nhưng do anh H đang ở bên nước ngoài nên chị không làm đơn được. Tháng 12/2020 anh H về nước và sinh sống tại xã Hồng Hà từ đó đến nay. Chị và gia đình đã trao đổi với anh H, gia đình anh H về việc ly hôn thì anh H đồng ý và bảo chị làm đơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, về nợ: Vợ chồng không có tài sản, công sức và nợ chung.

- Bị đơn anh Phạm Duy H từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Lan A giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phạm Duy H tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn với anh Phạm Duy H. Về con chung, tài sản và nợ không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lan A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Phạm Duy H có địa chỉ tại Cụm 3, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Duy H, tuy nhiên anh H cố tình vắng mặt không đến Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Phạm Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phạm Duy H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 30/7/2018 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phạm Duy H chung sống hạnh phúc được một tháng thì anh H đi lao động tại nước ngoài, tình cảm vợ chồng xa cách và anh H cũng không hỏi han, quan tâm đến chị Nguyễn Thị Lan A. Khi anh H về nước vợ chồng không sống chung với nhau, tình cảm cũng không được cải thiện nên chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Phạm Duy H đến Tòa án để trình bày ý kiến, giải quyết việc ly hôn nhưng anh H không hợp tác, cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn, các tài liệu điều tra xác định: Giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phạm Duy H sau khi kết hôn có thời gian sống chung ngắn, tình cảm vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan A với anh Phạm Duy H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phạm Duy H không có con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Tài sản, công sức đóng góp với hai bên gia đình, về nợ: Chị Nguyễn Thị Lan A xác định vợ chồng không có tài sản, công sức và nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Án phí, quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Phạm Duy H có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan A.

Chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn với anh Phạm Duy H.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản, công sức, về nợ: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014774 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phạm Duy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến